

Số: 133/2018/QĐST-DS

Gò Công Tây, ngày 13 tháng 6 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 78/2018/TLST- DS ngày 27 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Ông A, sinh năm 1958;

Cư trú tại: Ấp N, xã P, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. Bà B, sinh năm 1957;

Cư trú tại: Ấp H, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền của bà B: Ông A, sinh năm 1958; Cư trú tại: Ấp N, xã P, huyện G, tỉnh Tiền Giang (theo Văn bản ủy quyền ngày 22 tháng 5 năm 2018).

- Bị đơn:

1. Ông C, sinh năm 1961;

2. Bà D, sinh năm 1959;

Cùng cư trú tại: Ấp I, xã V, huyện Đ, tỉnh Tiền Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông A, ông C và bà D thống nhất ông C và bà D còn nợ ông A và bà B số tiền mua thức ăn chăn nuôi gia súc là 135.968.000đ (một trăm ba mươi lăm triệu

chín trăm sáu mươi tám nghìn đồng). Ông A đồng ý cho ông C và bà D liên đới trả cho ông A và bà B số tiền 135.968.000đ (một trăm ba mươi lăm triệu chín trăm sáu mươi tám nghìn đồng), cụ thể:

- Ngày 05/12/2018, ông C và bà D liên đới trả cho ông A và bà B số tiền 67.984.000 đồng.

- Ngày 05/6/2019, ông C và bà D liên đới trả cho ông A và bà B số tiền 67.984.000 đồng là hoàn tất.

Kể từ ngày ông A và bà B có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông C và bà D chậm thực hiện thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông C và bà D liên đới nộp 1.699.600 đồng án phí DSST.

Ông A và bà B liên đới nộp 1.699.600 đồng án phí DSST nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.603.000 đồng theo biên lai thu số 39368 ngày 26 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây nên ông A và bà B được hoàn lại giá trị chênh lệch 1.903.400 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trương Thị Cẩm Linh

